

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Tuyển dụng công chức		
- Ban hành Quyết định tuyển dụng và xếp lương: Khoản 1, Điều 19, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (sửa đổi tại Điều 6, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP) quy định: "<i>Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển.</i>" Khoản 2, Điều 20, Nghị định 170/2025/NĐ-CP (sửa đổi tại Điều 7, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP): "<i>Trường hợp người được tuyển dụng vào làm công chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật ... thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng căn cứ thời gian công tác đó để xem xét, quyết định xếp vào bậc lương phù hợp ở</i>	Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ 1. Tuyển dụng công chức 1. Tuyển dụng công chức a) Ban hành Quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với công sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. b) Quyết định người trúng tuyển trong trường hợp tuyển dụng bổ sung mà có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau.	Thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, tức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nội dung này phân cấp cho Sở Nội vụ.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm được tuyển dụng."</i> - Quyết định người trúng tuyển trong trường hợp tuyển dụng bổ sung mà có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau: Khoản 4, Điều 18, Nghị định 170/2025/NĐ-CP (sửa đổi tại Điều 5, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP): <i>"Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này (trong trường hợp tổ chức thi tuyển) hoặc quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này (trong trường hợp tổ chức xét tuyển)."</i>		
Tiếp nhận vào làm công chức: Khoản 2, Điều 14, Nghị định 170/2025/NĐ-CP (sửa đổi tại Điều 4, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP): <i>"Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tiếp nhận công chức theo thẩm quyền."</i>	Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ 2. Tiếp nhận vào làm công chức Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, tức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nội dung này phân cấp cho Sở Nội vụ.
Xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm: Khoản 1, Điều 9, Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: <i>"Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xếp hoặc bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, ngạch thanh tra viên chính, ngạch thanh tra viên cao cấp. "</i>	Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ 3. Xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm a) Quyết định bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính từ Trưởng phòng trở xuống trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính theo quy định.	Phân cấp cho Sở Nội vụ ban hành Quyết định bổ nhiệm ngạch thanh tra viên chính trở xuống trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	b) Quyết định xếp lương ở ngạch công chức tương ứng đối với trường hợp từ lực lượng vũ trang, cơ yếu chuyển công tác sang cơ quan nhà nước (trừ các chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương cấp thành phố trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã). Điều 8. Phân cấp cho Sở Nội vụ Quyết định xếp lương ở ngạch công chức tương ứng đối với trường hợp từ doanh nghiệp nhà nước chuyển công tác sang cơ quan nhà nước (trừ các chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương cấp thành phố trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).	
Thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức: Tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 1, Thông tư 03/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ) quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: <i>“Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp).”</i>	Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ 4. Thực hiện chế độ tiền lương Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và các loại phụ cấp khác (nếu có) đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Thực hiện chế độ tiền lương a) Các sở, ban, ngành - Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương từ chức vụ Phó Giám đốc Sở và tương	Phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp cho các sở, ban, ngành thực hiện đối với Phó Giám đốc Sở và tương đương trở xuống; phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	đương trở xuống; công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của sở. - Quyết định phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm đối với cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật. b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	
Biệt phái công chức Khoản 4, Điều 26, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 10, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP): "<i>Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý công chức quyết định việc biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý.</i>"	Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ 5. Biệt phái công chức Quyết định biệt phái công chức giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; biệt phái công chức đến làm việc tại các cơ quan Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn thành phố (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý và các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã). Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Thẩm quyền của <i>Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý công chức</i>, tức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Phân cấp cho các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong nội bộ; phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện đối với các trường hợp còn lại (trừ các trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý).

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	2. Biệt phái công chức a) Các sở, ban, ngành quyết định biệt phái công chức giữa các tổ chức hành chính thuộc, đơn vị trực thuộc thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý và các trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ). b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biệt phái chuyển công chức giữa các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc quyền quản lý (bao gồm biệt phái đến khối Đảng, đoàn thể trong nội bộ cấp xã).	
Kỷ luật cán bộ, công chức: - Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định: <i>“Cấp có thẩm quyền phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử thì có thẩm quyền xử lý kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”</i>. - Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định: <i>“Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hoặc theo phân cấp, ủy quyền tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định này.”</i>	Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 3. Kỷ luật a) Các sở, ban, ngành quyết định kỷ luật (tất cả các hình thức) đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng của sở và báo cáo kết quả xử lý kỷ luật về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ). b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định kỷ luật đối với: - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp theo phân cấp quản lý cán bộ. - Công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP: <i>“Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc theo phân cấp, ủy quyền tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.”</i> - Đối với cán bộ: Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	- Sau khi thực hiện, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi. d) Đối với chức danh cán bộ thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã: Thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng nhân dân thành phố.	- Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo: thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng tức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, phân cấp cho các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
Nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức: - Khoản 1, Điều 61, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP: <i>"Người có thẩm quyền cho thôi việc quy định tại Điều 57 của Nghị định này có thẩm quyền cho nghỉ hưu."</i> - Khoản 1, Điều 57, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (sửa đổi tại Điều 28, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP) quy định: <i>"Thẩm quyền giải quyết thôi việc quy định như sau:</i> <i>a) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định cho thôi việc đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;</i> <i>b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định cho thôi việc đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý."</i>	Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ 5. Nghỉ hưu Ban hành Thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Các sở, ban, ngành quyết định thôi việc; ban hành Thông báo nghỉ hưu và quyết định cho nghỉ hưu đối với công chức thuộc quyền quản lý, sử dụng của sở (trừ chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên). b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc, cho thôi việc theo nguyện vọng đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc quyền quản lý, bao gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở xuống. Riêng trường hợp cho nghỉ việc, thôi việc đối với chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng	Phân cấp cho Sở Nội vụ ban hành thông báo nghỉ hưu đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với công chức không giữ chức vụ: Thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, tức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, phân cấp cho các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương: Thực hiện sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy.	
Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP: <i>"Đối với ký kết hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định này: Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định ký kết hợp đồng hoặc phân cấp, ủy quyền việc ký kết hợp đồng cho người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng."</i>	Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 4. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.	Phân cấp cho các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.
Chế độ, chính sách khác (về cho nghỉ phép)	Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Các sở, ban, ngành: - Quyết định cho phép công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp nghỉ phép theo quy định của pháp luật, bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở và tương đương; Chi cục trưởng; Công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của sở. Đối với Phó Giám đốc Sở trở lên nghỉ phép trên 05 ngày làm việc phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ban Thường vụ Thành ủy.	Phân cấp cho các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nội dung.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	- Quản lý hoặc giao Thủ trưởng các tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này. b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp nghỉ phép theo quy định của pháp luật, bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương. Đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nghỉ phép trên 05 ngày làm việc phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ban Thường vụ Thành ủy.	
Biệt phái viên chức Khoản 4, Điều 27, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định: "<i>Thẩm quyền biệt phái viên chức:</i> a) <i>Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định;</i> b) <i>Đối với viên chức quản lý: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quyết định;</i> c) <i>Trường hợp thực hiện biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức phải được</i>	Điều 5. Phân cấp cho Sở Nội vụ 1. Biệt phái viên chức Cho ý kiến đối với trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm công chức.	Thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức tức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, phân cấp cho Sở Nội vụ có ý kiến đối với trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm công chức.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này."</i>		
Thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức Tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ (sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 1, Thông tư 03/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ) quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: <i>"Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp)."</i>	Điều 6. Phân cấp cho sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Thực hiện chế độ tiền lương Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và các loại phụ cấp khác (nếu có) đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Điều 7. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố 1. Thực hiện chế độ tiền lương Quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp từ cấp phó trở xuống; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.	Phân cấp cho các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với người đứng đầu đơn vị trực thuộc; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp thành phố thực hiện đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp từ cấp phó trở xuống; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc.
Nghỉ hưu đối với viên chức: Khoản 3, Điều 54, Nghị định 259/2026/NĐ-CP quy định: <i>"Viên chức được lùi thời điểm nghỉ hưu thuộc nhiều trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được thực hiện đối với một trường hợp có thời gian lùi thời điểm nghỉ hưu nhiều nhất. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý"</i>	Điều 5. Phân cấp Sở Nội vụ 2. Nghỉ hưu a) Quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.	Phân cấp cho Sở Nội vụ ban hành Thông báo nghỉ hưu đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>viên chức quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều này, trừ trường hợp viên chức không có nguyện vọng lùi thời điểm nghỉ hưu.”</i>	b) Ban hành thông báo nghỉ hưu đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Điều 6. Phân cấp cho sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Nghỉ hưu Quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định. Điều 7. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố 2. Nghỉ hưu a) Quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức (trừ cấp trưởng đơn vị) tại đơn vị; viên chức lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định b) Ban hành Thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp từ cấp phó trở xuống (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp (nếu có)); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.	Các nội dung khác do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định.
Xếp lương ở ngạch công chức tương ứng đối với trường hợp từ doanh nghiệp nhà nước chuyển công tác sang cơ quan nhà nước	Điều 8. Phân cấp Sở Nội vụ Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp lương ở ngạch công chức tương ứng đối với trường hợp từ doanh nghiệp nhà nước chuyển công tác sang cơ quan nhà nước (trừ	Phân cấp cho Sở Nội vụ.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	các chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương cấp thành phố trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).	
Các nội dung phân cấp quản lý người làm việc tại các tổ chức Hội, Quỹ cấp thành phố Điều 69, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định việc áp dụng Nghị định đối với đối tượng khác bao gồm: “<i>Người làm việc tại hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, trong độ tuổi lao động, theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho hội được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này.</i>” Điều 43, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP quy định: Cơ quan có thẩm quyền thành lập, quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức khác theo quy định của pháp luật mà không phải cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc áp dụng quy định về công tác cán bộ theo quy định của Nghị định này đối với người quản lý quỹ, người quản lý tổ chức.	Điều 9. Phân cấp cho các tổ chức Hội, Quỹ cấp thành phố a) Quyết định cho nghỉ phép, nghỉ vì việc riêng dưới 05 ngày làm việc đối với người làm việc tại Hội, quỹ (bao gồm cả chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý). b) Các tổ chức Hội cấp thành phố: Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, đánh giá (đối với cấp phó trở xuống); quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cấp phó trở xuống (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý).	Phân cấp cho các tổ chức Hội, Quỹ cấp thành phố